

Số: /QĐ-TTPVHCC Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã (thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ) thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-BTC ngày 15/9/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3453/QĐ-BTC ngày 10/10/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3457/QĐ-BTC ngày 10/10/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động

của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3532/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 13812/STC-VP ngày 03 / 11 /2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 10 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam, 02 thủ tục Lĩnh vực Đầu tư theo phương thức PPP, 01 thủ tục hành chính Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; 05 thủ tục hành chính được hợp nhất, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; 01 thủ tục hành chính mới ban hành hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại danh mục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

a) Sửa đổi, bổ sung: 10 thủ tục hành chính tại số thứ tự 59, 60, 72, 75, 78 trong phụ lục phần A1 tại Quyết định 897/QĐ-TTPVHCC ngày 24/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính Lĩnh vực Tài chính thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 và phân luồng “Làn xanh” thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội; số thứ tự 2, 3, 4, 20, 25 trong phụ lục phần I tại Quyết định số 613/QĐ-TTPVHCC ngày 16/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội.

b) Thay thế: (03 thủ tục)

- 02 thủ tục hành chính tại số thứ tự 101, 102 trong phần A1 tại Quyết định 897/QĐ-TTPVHCC ngày 24/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính Lĩnh vực Tài chính thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 và phân luồng “Làn xanh” thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

- 01 thủ tục hành chính tại số thứ tự 01 trong phụ lục phần A1 bảng 1 tại Quyết định 1045/QĐ-TTPVHCC ngày 09/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư (thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ) thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

c) Hợp nhất, thay thế: (23 thủ tục)

- 11 thủ tục hành chính tại số thứ tự (từ 61 đến 71) trong phần A1 tại Quyết định 897/QĐ-TTPVHCC ngày 24/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính Lĩnh vực Tài chính thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 và phân luồng “Làn xanh” thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

- 12 thủ tục hành chính tại số thứ tự 01, số thứ tự (từ 9 đến 19) trong Phụ lục phần I tại Quyết định 613/QĐ-TTPVHCC ngày 16/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội.

d) Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính tại số thứ tự 103, 104 trong phần A1 tại Quyết định 897/QĐ-TTPVHCC ngày 24/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính Lĩnh vực Tài chính thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 và phân luồng “Làn xanh” thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Điều 3. Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Sở Tài chính; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; Các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- UBND TP: Chủ tịch, các PCT;
- Công thông tin điện tử TP Hà Nội;
- Trung tâm PVHCC: GD, PGD;
các phòng, đơn vị thuộc TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỔI TÁC CÔNG TƯ; ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025				
A	Thủ tục hành chính cấp Thành phố						
I	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam						
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Đã giảm từ 32 ngày xuống 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: <i>Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định;</i> <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.</i>)	Không có	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Đã giảm từ 32 ngày xuống 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: <i>Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định;</i> <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.</i>)	Không có	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025				
3	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Đã giảm từ 32 ngày xuống 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: - Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.)	Không có	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	a1) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. a2) Trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng thứ cấp trong khu đô thị theo quy định tại Điều 117a Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 10 ngày kể từ ngày	Đã giảm từ 15 ngày xuống 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: - Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, xem xét điều kiện và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	Không có	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025				
		nhận được hồ sơ hợp lệ.					
5	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Đã giảm từ 15 ngày xuống 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: <i>Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.</i>)	Không có	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021
6	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Đã giảm từ 25 ngày xuống 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: <i>Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận chủ trương đầu tư.</i>)	Không có	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021
7	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Đã giảm từ 25 ngày xuống 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: <i>Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận chủ trương đầu tư.</i>)	Không có	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025				
8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Đã giảm từ 15 ngày xuống 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: - Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, xem xét điều kiện và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	Không có	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021
9	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Giảm từ 18 ngày xuống 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: - Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư).	Không có	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021
10	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Đã giảm từ 15 ngày xuống 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: - Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư	Không có	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025				
					nước ngoài).		
II	Lĩnh vực Đầu tư theo phương thức PPP						
11	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư.	Đã giảm từ 29 ngày xuống 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án PPP có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công; dự án áp dụng loại hợp đồng O&M; dự án được Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác giao làm cơ quan có thẩm quyền).	Không có	- Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025				
							<p>thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.</p> <p>- Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</p> <p>- Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025				
							loại hợp đồng Xây dựng – Chuyên giao.
12	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán	<p>a) Đối với trình tự đề xuất, thẩm định, phê duyệt dự án BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự thảo hợp đồng: 05 ngày làm việc. <p>b) Đối với trình tự điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi: Không quá 15 ngày. - Thời hạn phê duyệt dự án PPP: Không quá 05 ngày làm việc. 	Đã giảm từ 29 ngày xuống 20 ngày làm việc	<p>Lựa chọn một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) 	<p>Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công</p> <p>(Cơ quan giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp xã; - Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025				
							thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. - Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.
II	Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư						
13	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận	a) Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: (i) Đối với dự án đầu tư do Ủy ban	a) Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: (i) Đối với dự án đầu tư do Ủy ban	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;		- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; - Luật số 57/2024/QH15 sửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025				
	chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	<p>nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư; - Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án; (ii) Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm 	<p>nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư; - Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, trong thời hạn 17 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án; (ii) Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ 	<p>chính công ích;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sở Tài chính; cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp tỉnh (dự án do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền);</i> - <i>Ban Quản lý khu kinh tế;</i> - <i>Cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư (đối với dự án do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền).</i> - <i>Ủy ban nhân dân cấp xã).</i> 		<p>đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025				
		quyền, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án; b) Về thời hạn đăng tải thông tin: trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.	quan có thẩm quyền, trong thời hạn 17 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án; b) Về thời hạn đăng tải thông tin: trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.				quản lý ngành, lĩnh vực; - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; - Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

2. Danh mục thủ tục hành chính được hợp nhất, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội (23 thủ tục)

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Số QĐ đã công bố TTHC được thay thế	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
A	Thủ tục hành chính cấp Thành phố					
I	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam					
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (- Thời hạn giải quyết theo quy định: 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) (Đã giảm từ 32 ngày xuống 17 ngày làm việc)	Số thứ tự 61 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: + Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và chức tổ thẩm định; + UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư)	Không	Nghị định số 239/2025/NĐCP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021
2	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf		Số thứ tự 01 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (- Thời hạn giải quyết theo quy định: + 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 12 ngày	Số thứ tự 62 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: + Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và chức tổ thẩm định; + UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư)	Không	Nghị định số 239/2025/NĐCP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyên nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Số thứ tự 64 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công				
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyên nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Số thứ tự 65 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công				

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Số QĐ đã công bố TTHC được thay thế	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	<i>kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) (Đã giảm từ 32 ngày xuống 17 ngày làm việc)</i>	Số thứ tự 66 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		Số thứ tự 67 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		Số thứ tự 68 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh		Số thứ tự 69 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		- Số thứ tự 70 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	- Số thứ tự 63 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(Cơ quan giải quyết hồ sơ: Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, xem xét và điều chỉnh Giấy</i>	Không	Nghị định số 239/2025/NDCP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Số QĐ đã công bố TTHC được thay thế	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	(- Thời hạn giải quyết theo quy định: + Trường hợp a1: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Trường hợp a2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Trường hợp a3: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.) (Đã giảm từ 12 ngày xuống 07 ngày làm việc)	- Số thứ tự 71 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công	chứng nhận đăng ký đầu tư)		Nghị định số 31/2021/NĐCP ngày 26/3/2021	
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (- Thời hạn giải quyết theo quy định: + Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Đối với các trường hợp a8: 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.) (Đã giảm từ 32 ngày xuống 12 và 17 ngày)	- Số thứ tự 10 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công		Không	Nghị định số 239/2025/NDCP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐCP ngày 26/3/2021	
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		- Số thứ tự 9 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công				- Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: + Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư)
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		- Số thứ tự 12 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công				
16	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ		- Số thứ tự 13 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công				

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Số QĐ đã công bố TTHC được thay thế	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
	trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý					
17	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		- Số thứ tự 14 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			
18	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		- Số thứ tự 15 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			
19	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		- Số thứ tự 16 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			
20	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		- Số thứ tự 17 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			
21	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư		- Số thứ tự 18 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Số QĐ đã công bố TTHC được thay thế	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
	(Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)					
22	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (- Thời hạn giải quyết theo quy định: + Trường hợp a1: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Trường hợp a2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Trường hợp a3: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.) (Đã giảm từ 12 ngày xuống 07 ngày)	- Số thứ tự 11 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (Cơ quan giải quyết hồ sơ: + Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, xem xét và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Không	Nghị định số 239/2025/NĐCP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021
23	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		- Số thứ tự 19 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công			

3. Danh mục thủ tục hành chính giảm trên cơ sở được hợp nhất, thay thế các thủ tục hành chính tại bảng 2 Phụ lục này thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội (18 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp Thành phố		
I	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam		
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số thứ tự 61 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025, Số thứ tự 01 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung	- Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do	Cơ quan thực hiện
		tâm Phục vụ hành chính công. Từ đó cắt giảm 01 TTHC	
2	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số thứ tự 62, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70 phần A1 Phụ lục Quyết định 897/QĐ-TTPVHVV ngày 24/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công. Từ đó cắt giảm 07 TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh		
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC Số thứ tự 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công. Từ đó cắt giảm 8 TTHC	Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do	Cơ quan thực hiện
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		
16	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh		
17	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		
18	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số thứ tự 11, 19 phần I Phụ lục Quyết định 613/QĐ-TTPVHVV ngày 16/4/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công. Từ đó cắt giảm 01 TTHC	Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, xem xét và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

4. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND Thành phố Hà Nội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025				
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
I	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác xã, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025				
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường <i>(Cơ quan giải quyết hồ sơ: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã)</i>	Chưa quy định	Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Nghị định số 253/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

5. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp Thành phố				
1	1.009493.000.00 .00.H26	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ. 	Đầu tư theo phương thức PPP	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định.
2	1.009494.000.00 .00.H26	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ. 	Đầu tư theo phương thức PPP	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định.